TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CĐ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 17-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Hồng Điệp.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền– Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang Tr (tên gọi khác Cụ Lý), sinh năm 1973, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 441/74/17 đường LVQ, phường B TR Đ A, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Khu 2, đường PH C TR, huyện C Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang B (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1941; Chung sống như vợ chồng với Lê Thị Ng, có con là Nguyễn Trần Thanh Th, sinh năm 1996, Lê Thị Ngọc Th, sinh năm 2010, Lê Ngọc B, sinh năm 2013 (các con không khai sinh tên cha); Anh chị em ruột: 05 người;

Tiền án:

Tại bản án số 142/HSST ngày 12/8/1997 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân", chưa được xóa án tích.

Tại bản án số 2898/HSST ngày 12/12/2000 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phát 42 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân", chưa được xóa án tích.

Tại bản án số 758/HSST ngày 17/5/2004 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân" chấp hành xong ngày 25/4/2008, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/11/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1. Anh Võ Hồng H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp 5, xã LS, huyện CĐ, tỉnh Long An.

2. Bà Lê Thị Hạnh Ph, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Ấp 2, xã LC, huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 18/5/2009, Trần Văn H1, Phan Văn H và Nguyễn Văn C rủ nhau đi trộm cắp tài sản. C điều khiển xe mô tô chở Trần Văn H1 và Phan Văn H đến khu vực ấp 2, xã LC thì dừng lại cho Trần Văn H1 và Phan Văn H xuống xe còn C chạy xe đi về. Lúc này, Trần Văn H1 và Phan Văn H đi bộ đến nhà bà Lê Thị Hạnh Ph, cả 2 đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Future biển số 62V1-1729 và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 62V1-4188. Sau đó, Trần Văn H1 điện thoại kêu C đến khu vực bến xe Miền Tây tìm người tiêu thụ 02 xe mô tô trên, C đồng ý và điện thoại cho Nguyễn Thành Th đến mua. Th đến xem xe xong thì điện thoại cho Nguyễn Quang Tr nói có người bán xe Wave và xe Future không có giấy chứng nhận đăng ký, Tr biết đó là xe trộm cắp và đồng ý mua xe Wave S biển số 62V1-4188 giá 2.800.000đồng và xe Future biển số 62V1-1929 với giá 3.200.000đồng. Tr kêu Th và những người đi chung chạy xe đến khu vực gần Đầm Sen. Tại đây, Tr trả tiền rồi đem 02 xe mô tô trên vào bãi gửi xe của chung cư Lạc Long Quân gửi. Ngày 19/5/2009 Tr và Th đem 02 xe mô tô trên đến Xa lộ đại hàn bán cho một người thanh niên không rõ lai lịch để hưởng tiền chênh lệch mỗi chiếc là 500.000đồng, tiền có được Tr đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, vào khoảng 22 giờ ngày 26/6/2009, Trần Văn H1 và Nguyễn Văn C tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp tài sản. C điều khiển xe mô tô chở H1 đến khu vực ấp 5, xã LS thì dừng lại cho H1 xuống xe còn C đi xe về nhà. Lúc này, H1 đột nhập vào nhà anh Võ Hồng H lấy trộm 01 điện thoại di động N70 và 01 xe môtô hiệu Honda Wave RS biển số 54P1-8519, rồi điều khiển xe đến ngã tư T Tr thuộc ấp 3, xã T Tr điện thoại cho C đến để đem xe đi tiêu thụ. C chạy xe mô tô vừa trộm được đến khu vực gần Đầm Sen điện thoại cho Th đến mua, Th đến xem xe xong rồi điện thoại cho Tr, Tr đi xe mô tô đến chỗ Th và C, Tr biết là xe do trộm mà có nên đồng ý mua với giá 3.000.000đồng. Sau đó, Tr mang xe đến bãi giữ xe chung cư Lạc Long Quân gửi. Khoảng 9 giờ ngày 27/6/2009, Tr kêu Th mang xe môtô biển số 54P1-8591 đến khu Công Nghiệp Tân Bình bán.

Th chạy trước, Tr chạy sau, trên đường đi Th bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra phát hiện xe mô tô biển số 54P1-8591 không có giấy chứng nhận đăng ký xe nên mời Th về làm việc. Tr thấy vậy nên bỏ trốn đến ngày 19/11/2022 thì bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại biên bản định giá số 05/BBĐG-HĐTTHS ngày 22/5/2009 và số 07/BBĐG-HĐTTHS ngày 25/7/2009 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CĐ kết luận: Giá trị còn lại của 01 xe mô tô hiệu Future Neo, màu đỏ, biển số 62V1-1729 là 27.000.000đồng; 01 xe mô tô hiệu Wave S màu đỏ, biển số 62V1-4188 là 12.510.000đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda kiểu dáng Wave Rs màu đỏ, biển số 54P1-8591 là 10.500.000đồng. Tổng cộng 50.010.000đồng.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện CĐ tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Wave RS biển số 54P1-8591 và đã trả cho chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKSCĐ ngày 06/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ đã truy tố Nguyễn Quang Tr về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm đ khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ giữ nguyên quyết định truy tố:

Đề nghị Tòa án áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Tr từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Quang Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã nêu và đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ truy tố bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội nên không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng, xin giảm nhẹ hình phạt để về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định

tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Các bị hại Lê Thị Hạnh Ph và Võ Hồng H vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của các bị hại không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập trong tố tụng hình sự có đủ cơ sở xác định: Ngày 18/5/2009 và ngày 26/6/2009 Nguyễn Quang Tr là người có 03 tiền án về tội cướp giật tài sản của công dân chưa được xóa án tích, đã 2 lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do Trần Văn H1, Phan Văn H và Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành Th trộm cắp mà có để bán lại hưởng tiền chênh lệch tiêu xài cá nhân, số tiền hưởng chênh lệnh mỗi chiếc là 500.000đồng, tổng cộng là 1.000.000đồng. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quang Tr đã đủ yếu tố cầu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang Tr ra trước Tòa án nhân dân huyện CĐ để xét xử về tội danh và điều luật trên là có căn cứ.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt:

[4.1] Về lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ ra công sức lao động nên bị cáo biết rõ hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn thực hiện do vậy lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4.2] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, do các lần tiêu thụ tài sản đều có giá trị trên 5.000.000đồng.

[4.3] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra và bị cáo đã chủ động nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Do vậy, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4.4] Về áp dụng hình phạt: Hiện nay, tình hình trộm cắp tại địa phương vẫn còn nhiều, hành vi phạm tội ngày càng mạnh động, gây bức xúc lớn trong nhân dân và xã hội, tạo cho mọi người có cảm giác không yên tâm trong đời sống sinh hoạt. Viêc bị cáo biết rõ tài sản do các bị cáo khác trộm cắp mà có được nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua để bán lại hưởng tiền chênh lệch lấy tiền

đó tiêu xài cá nhân, hành vi của bị cáo phần nào đó tác động đến hành vi phạm tội của bị cáo khác, đây là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội khác trong xã hội. Bị cáo có 3 tiền án về tội cướp giật tài sản của công dân chưa được xóa án tích, sau khi phạm tội thì bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Đối với Trần Văn H1, Phan Văn H, Nguyễn Văn C và Nguyễn Thành Th và trách nhiệm dân sự đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2010/HSST ngày 20/7/2010 của Tòa án nhân dân huyện CĐ.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Tr phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Tr 03 (ba) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 19/11/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (17/3/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự (01b);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám